

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **160/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 04-11-2022

V/v: *Ly hôn*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải
Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 852/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/10/2022 giữa:

1. *NgU đơn:* Ông Vũ Quốc Th, sinh năm 1981.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thùy Ngọc D, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: đường LCH, phường RD, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(*NgU đơn và bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, ngU đơn ông Vũ Quốc Th trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thùy Ngọc D sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường RD, thành phố VT vào năm 2006. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian khá dài thì phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung và bất đồng quan điểm. Hiện, ông và bà D đang sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Ông xác định cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà D không hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thùy Ngọc D.

Về con chung: Có 02 người con gồm: Vũ Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 20-02-2007 và Vũ Nguyễn Mỹ U, sinh năm 12-4-2010. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu U, nhường quyền nuôi dưỡng cháu D cho bà D. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bà Nguyễn Thùy Ngọc D trình bày:

Bà xác nhận hoàn cảnh, điều kiện kết hôn và ngU nhân mâu thuẫn như ông Th trình bày.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống êm ấm, hạnh phúc được một khoảng thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng đang sống li thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Bà xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có 02 người con gồm: Vũ Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 20-02-2007 và Vũ Nguyễn Mỹ U, sinh năm 12-4-2010. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, nhường quyền nuôi cháu U cho ông Th. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Vũ Quốc Th yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thùy Ngọc D có địa chỉ cư trú tại thành phố VT. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố VT theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Vũ Quốc Th và bà Nguyễn Thùy Ngọc D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Th và bà D.

Trong vụ án này, Tòa án không tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không thuộc quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[2] Về nội D:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Th và bà D có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình tố tụng, ông Th và bà D đều xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ông bà có mâu thuẫn và không có hạnh phúc. Ông Th yêu cầu ly hôn với bà D, bà D đồng ý.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà ông Vũ Đức Th và bà Nguyễn Thùy Ngọc D.

[2.2] Về con chung: Ông Th và bà D có 02 người con chung gồm: Vũ Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 20-02-2007 và Vũ Nguyễn Mỹ U, sinh ngày 12-4-2010.

Ông Th và bà D thống nhất giao cháu D cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu U cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu D có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, cháu U có nguyện vọng muốn được ở với bố. Vì vậy, giao cháu U cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu D cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Th và bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Th phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử : Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Quốc Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Quốc Th và bà Nguyễn Thùy Ngọc D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Nguyễn Mỹ D, sinh ngày 20-02-2007 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Nguyễn Mỹ U, sinh ngày 12-4-2010 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D và cháu U đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Ông Th, bà D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông Th, bà D thực hiện quyền này. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Vũ Quốc Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo iên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003204 ngày 03/10/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Th đã nộp xong án phí.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND t. Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS tp. Vũng Tàu;
- UBND p.RD, tp. Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh